

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2019/HS-ST**
Ngày : 16/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Minh Trí

Ông Trần Trọng Thái

- Thư ký phiên tòa : Bà Hồ Thị Minh Thúy -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú

Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 0018/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Hoàng T sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 11/16 BDT, Phường Y, quận BT, TP HCM; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (chết) và bà Trần Thị Xuân T1; vợ: Lê Phạm Kim N (có 01 con sinh năm 2015); tiền án: không, tiền sự: 01. Đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 47/QĐ-TA ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận; bị bắt tạm giam ngày 03/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Việt A sinh năm: 1979

Địa chỉ: 202/1 HVB, Phường K, quận P, TP HCM.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH Dịch vụ B

Địa chỉ: 136 Đường K, Phường 6, quận G, TP HCM.

Đại diện: ông Nguyễn Trần Vinh H - Giám đốc Công ty (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Hoàng T là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH Dịch vụ B (sau đây gọi tắt là Công ty B). Ngày 05/9/2018, T được Công ty B phân công nhiệm vụ trực bảo vệ tại nhà bà Nguyễn Thị Việt A ở địa chỉ số 202/1 HVB, Phường K, quận P, TP HCM theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ giữa Công ty B và bà Nguyễn Thị Việt A. Vào khoảng 22 giờ ngày 09/9/2018, khi T đang trực bảo vệ tại nhà bà A thì ông Đặng Ngọc Hoàng M (là chồng bà A) đi xe gắn máy hiệu Honda Click màu đỏ biển số 59E1-740.91 (thuộc sở hữu của bà A) về nhà, để xe ở nơi để xe của gia đình và để chìa khóa xe trong hộc phía dưới cổ xe. Vì đang cần tiền tiêu xài nên lợi dụng lúc mọi người trong gia đình bà A đi ngủ, T đã lén lút lấy chìa khóa xe rồi mở khóa xe và bỏ trốn. Sau khi lấy được xe, T rao bán xe trên mạng “Chợ tốt” thì có người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T để thỏa thuận việc mua chiếc xe này với giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng. T đồng ý bán cho Đ. Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2018, T đến gặp Đ tại trước nhà số 144-146 ĐNC, Phường 13, Quận X, TP HCM để giao xe và nhận tiền. Có tiền bán xe T tiêu xài hết. Đến ngày 22/9/2018, T đến Công an Phường 12, quận P đầu thú.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, mã RM-1134, Imei: 355127073145049 và 01 sim Vietnammobile có seri: 8984050517-1441144351.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 59E1-740.91, số máy F350E-0241675, số khung 3500F-5241675.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 04/10/2018 thì: 01 xe máy Honda Click nhập khẩu từ Thái Lan, biển số 59E1-740.91 có giá 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSPN ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Ngày 09/9/2018, tại nhà số 202/1 HVB, Phường K, quận P, TP HCM, lợi dụng lúc gia đình bà A đi ngủ, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà A có giá trị tổng cộng 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trung mức án từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 59E1-740.91: Bị cáo đã bán được 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng và tiêu xài hết. Bà A đã yêu cầu Công ty B bồi thường giá trị chiếc xe bị mất. Công ty B đã bồi thường cho bà A số tiền 47.000.000 (*bốn mươi bảy triệu*) đồng. Đồng thời, Công ty B có đơn yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại cho Công ty B số tiền 47.000.000 (*bốn mươi bảy triệu*) đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường lại toàn bộ số tiền trên cho Công ty B.

- Bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, biên bản nhận dạng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo T đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Việt A vào ngày 09/9/2018 tại căn nhà số 202/1 HVB, Phường K, quận P. Tài sản mà bị cáo T trộm cắp có giá trị là 45.000.000 (*bốn mươi lăm triệu*) đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã có công việc làm ổn định nhưng không chịu tu chí làm ăn, lại còn nghiện ma túy để dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện được ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Công ty B đã bồi thường cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Việt A số tiền 47.000.000 (*bốn mươi bảy triệu*) đồng, bà A đã nhận đủ tiền và không có thắc mắc, khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Công ty B có đơn yêu cầu buộc bị cáo T phải bồi thường lại cho Công ty B toàn bộ số tiền mà Công ty B đã bồi thường cho bà A. Nhận thấy, bị cáo T là nhân viên của Công ty B, có ký hợp đồng lao động và được Công ty B giao làm việc trực bảo vệ tại địa chỉ nhà số 202/1 HVB, Phường K, quận P, TP HCM. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Công ty B. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho Công ty B toàn bộ số tiền 47.000.000 (*bốn mươi bảy triệu*) đồng. Do vậy, yêu cầu của Công ty B buộc bị cáo T bồi thường số tiền trên là hoàn toàn có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, mã RM-1134, Imei: 355127073145049 và 01 sim Vietnammobile có seri: 8984050517-1441144351: bị cáo có sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Đ để bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Đối với đối tượng tên Đ, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Hoàng T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Hoàng T** 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, mã RM-1134, Imei: 355127073145049 và 01 sim Vietnammobile có seri: 8984050517-1441144351.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017; các Điều 357, 468, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T bồi thường cho Công ty B số tiền 47.000.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.350.000 (*hai triệu ba trăm năm mươi ngàn*) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày Công ty B có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai

Mai Thị Thu Dung